

113-HĐBT ngày 5-9-1989 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân.

Đề phát huy được tác dụng tích cực gương mẫu của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và cán bộ, nhân viên Nhà nước trong cuộc bầu cử lần này; Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu các Bộ, các ngành và Ủy ban Nhân dân các cấp làm tốt những công tác sau đây:

1. Tổ chức tốt việc nghiên cứu Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân trong các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể, các đơn vị kinh tế quốc doanh, các trường học, viện nghiên cứu và các đơn vị lực lượng vũ trang, làm cho mỗi cán bộ, nhân viên nắm vững nội dung của Luật, chủ trương của Đảng và các quy định của Nhà nước về thể thức bầu cử, động viên mỗi người nâng cao ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân trong cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân sắp tới.

Các cơ quan Nhà nước, các xí nghiệp, công, nông, lâm trường... đóng ở địa phương, nhất là ở các thành phố, các thị xã, thị trấn, phải tích cực tham gia và góp sức với Ủy ban Nhân dân và Mặt trận Tổ quốc địa phương trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử Hội đồng Nhân dân; tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân, nhân viên làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc bầu cử. Mỗi cán bộ, công nhân, nhân viên phải tham gia đầy đủ các cuộc họp bàn ở khu vực bầu cử để trao đổi lựa chọn ứng cử viên, ngày 19-11-1989 đi bầu cử, hết sức tránh các biểu hiện thờ ơ với việc bầu cử như không đi bỏ phiếu, không nghiên cứu nên không nắm vững và làm sai các quy định, thể thức bầu cử, v.v...

2. Bộ Quốc phòng xác định trách nhiệm của từng đơn vị quân đội nhân dân đối với cuộc bầu cử, bàn cụ thể với Ủy ban Nhân dân địa phương để tổ chức cho các đơn vị

quân đội tham gia công tác bầu cử 1 cấp, 2 cấp hoặc cả 3 cấp trong điều kiện của từng đơn vị. Việc tiến hành bầu cử trong các đơn vị quân đội phải làm đúng các bước công tác về bầu cử theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân và Mặt trận Tổ quốc địa phương.

3. Ủy ban Nhân dân các cấp chủ động bàn với các cơ quan, đơn vị đóng ở địa phương, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị ấy tiến hành các công việc chuẩn bị bầu cử đúng tư tưởng chỉ đạo của Đảng và đúng Luật.

Ủy ban Nhân dân cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị về kế hoạch tuyên truyền, cổ động, về tổ chức từng khâu trong bầu cử, về huy động cán bộ và các khả năng thích hợp khác của cơ quan, đơn vị góp sức vào việc tổ chức bầu cử ở địa phương.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng
số 153-HĐBT ngày 25-9-1989
về việc thành lập Hội đồng xét
duyet học vị và chức danh khoa
học Nhà nước.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng
ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Quyết định số 81-HĐBT ngày 28-5-
1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc công
nhận chức vụ khoa học đợt II;

Xét đề nghị của Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện Khoa học Việt Nam và Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Hội đồng xét duyệt học vị và chức danh khoa học Nhà nước trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Hội đồng này có chức năng xét duyệt, công nhận học vị và chức danh khoa học cho các cán bộ khoa học, kỹ thuật, văn hóa và giáo dục.

Điều 2. — Hội đồng xét duyệt học vị và chức danh khoa học Nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xét duyệt các đề nghị cấp bằng tiến sĩ, phó tiến sĩ hoặc giấy chứng nhận giáo sư, phó giáo sư do các Hội đồng khoa học cơ sở đề nghị.

2. Cấp bằng tiến sĩ, phó tiến sĩ và cấp giấy chứng nhận giáo sư, phó giáo sư sau khi xét duyệt và chấp thuận.

Có quyền tước bỏ học vị và chức danh khoa học của những người đã được công nhận nhưng bị phát hiện là không đủ tiêu chuẩn, sau khi đã thẩm tra đầy đủ.

3. Thực hiện việc công nhận sự tương đương học vị và chức danh khoa học với nước ngoài.

Điều 3. —

a) Hội đồng xét duyệt học vị và chức danh khoa học Nhà nước gồm có:

— Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề.

— Ba Phó Chủ tịch là Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam và Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam.

— Tổng Thư ký Hội đồng.

— Các ủy viên Hội đồng là đại diện một số ngành có nhiều cán bộ khoa học và một số cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký họp thành Ban Thường trực của Hội đồng.

b) Tất cả các thành viên của Hội đồng, kể cả Ban thường trực, đều phải có học vị tiến sĩ hoặc phó tiến sĩ và chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, và do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bổ nhiệm.

c) Tổng Thư ký Hội đồng là cán bộ chuyên trách, còn các thành viên khác đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

d) Nhiệm kỳ của Hội đồng là 4 năm.

Điều 4. — Hội đồng xét duyệt học vị và chức danh khoa học Nhà nước chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và hoạt động theo Điều lệ được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt.

Hội đồng phải thực hiện đúng những điều đã quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong quan hệ làm việc với các Ban của Đảng.

Điều 5. — Hội đồng xét duyệt học vị và chức danh khoa học Nhà nước có một số cán bộ giúp việc. Số cán bộ này phải có học vị tiến sĩ, phó tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư, chuyển từ các cơ quan thuộc Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện Khoa học Việt Nam và Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam sang làm việc chuyên trách cho Hội đồng, đặt trong biên chế của Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề.

Ban thường trực Hội đồng làm việc tại trụ sở của Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề.

Điều 6. — Hội đồng xét duyệt học vị và chức danh khoa học nhà nước có con dấu riêng. Kinh phí hoạt động của Hội đồng do Ngân sách Nhà nước cấp, qua tài khoản của Bộ Đại học — Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề.

Điều 7. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác của Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
 Chủ tịch
 ĐỒ MUỘI

THÔNG TƯ của Hội đồng Bộ trưởng
 số 154-HDBT ngày 25-9-1989
 hướng dẫn về tổ chức Ủy ban
 Nhân dân các cấp.

Ngày 30 tháng 6 năm 1989, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ V, đã thông qua Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân. Căn cứ vào điều 48 của Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn một số điểm thi hành Luật nói trên như sau :

1. Về số lượng và cơ cấu Ủy ban Nhân dân các cấp.

a) Số lượng thành viên Ủy ban Nhân dân. Điều 48 Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân đã ghi mức tối thiểu và tối đa số lượng thành viên Ủy ban Nhân dân từng cấp. Căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương, và trong phạm vi quy định của Luật, mỗi cấp ấn định số lượng thành viên Ủy ban Nhân dân đủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, càng gọn càng tốt, không nhất thiết lấy mức tối đa.

b) Số Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân mỗi cấp :

— Cấp tỉnh và tương đương có từ 3 đến 4 Phó Chủ tịch ; riêng Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có từ 4 đến 5 Phó Chủ tịch.

— Cấp huyện và tương đương có hai Phó Chủ tịch. Cấp quận ở nội thành Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có thể có 3 Phó Chủ tịch.

— Cấp xã và tương đương có 1 Phó Chủ tịch.

c) Phân công trong Ủy ban Nhân dân các cấp :

— Cấp tỉnh và tương đương :

Chủ tịch phụ trách chung.

Các Phó Chủ tịch thì phân công 1 hoặc 2 đồng chí phụ trách kinh tế, 1 đồng chí phụ trách văn hóa xã hội. Nếu có 2 Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế thì 1 đồng chí phụ trách kinh tế tổng hợp, 1 đồng chí phụ trách sản xuất kinh doanh. Tùy điều kiện cụ thể ở từng nơi, có thể phân công 1 Phó Chủ tịch phụ trách nội chính, hoặc đồng chí Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo công tác này.

Đồng chí Phó Chủ tịch thường trực nên trực tiếp phụ trách lĩnh vực kinh tế tổng hợp.

Riêng Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh cần phân công 1 Phó Chủ tịch phụ trách công tác quản lý đô thị.

Các Ủy viên Ủy ban Nhân dân thì tùy tình hình cụ thể mà phân công phụ trách các lĩnh vực Kế hoạch, Tài chính, Thanh tra, Văn hóa thông tin, Công an, Quân sự và một số lĩnh vực khác. Ủy viên Ủy ban Nhân dân trực tiếp làm Giám đốc Sở hoặc Ủy ban trực thuộc Ủy ban Nhân dân.

— Cấp huyện và tương đương :

Chủ tịch phụ trách chung.

Ở các huyện, thị xã thì 1 Phó Chủ tịch thường trực phụ trách kinh tế, 1 Phó Chủ

www.ThuVienPhapLuat.com
 Tel: +84-4-6884 9933